

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 80/2023/HS-ST
Ngày: 26-7-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Châu Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Trung

Bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyến là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Vũ Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Hội T A - Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 103/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 93/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988 tại Đồng Nai, tên gọi khác: Hinh; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (1968) và bà Nguyễn Thị S (1967); bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em; vợ tên Trần Thị Ngọc B, sinh năm: 1987 (đã ly hôn) và có một con, sinh năm: 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. (Có mặt)

- Người làm chứng: Anh Cao Văn T sinh năm 2003

Nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 08 giờ ngày 04/01/2023, Đ dùng số điện thoại 0877787088 gọi cho đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai có số điện thoại 0703531948 hỏi mua ma túy, Đ nói chuẩn bị lấy “02 gạo và 01 nước” tức là hỏi mua 02 ma túy loại Heroin,

01 ma túy đá, với giá 300.000 đồng thì T đồng ý và hẹn ở khu vực Miếu ông Hồ, thuộc ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai giao ma túy. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, biển số 64H5-4667 đến điểm hẹn mua ma túy. Tại đây, T điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) hiệu Sirius, màu trắng đến, Đ đưa cho T 300.000 đồng và T đưa cho Đ 01 gói giấy trắng bên trong có 02 đoạn ống nhựa màu trắng, chứa chất bột màu trắng, cùng 01 đoạn túi nilon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Sau khi mua Đ ma túy thì Đ điều khiển xe mô tô vào khu vực lô cao su gần khu vực Miếu ông Hồ, thuộc ấp N, xã B để sử dụng ma túy, khi đang sử dụng ma túy, thấy lực lượng Công an xã B đi tuần tra thì Đ giấu số ma túy dưới chân trái và khi lực lượng Công an xã B thấy Đ, đến kiểm tra thì phát hiện dưới chân trái đi dép của Đ có số ma túy trên nên lực lượng Công an xã B tiến hành lập biên bản quả tang vụ việc. Sau đó, vụ việc Đ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ bản kết luận giám định số 25/KLGD-PC09 ngày 11/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Đồng Nai, xác định:

- Mẫu chất bột màu trắng (kí hiệu M1) Đ niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0856gam, loại Heroin.

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) Đ niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0657gam, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng 02 chất ma túy là 0,1513gam.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKS-TN ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, i khoản 1 và điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng c, i khoản 1 và điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tham gia tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã Đ thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Tại phiên tòa, Nguyễn Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 09 giờ 50 phút ngày 04/01/2023, tại khu vực ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Công an xã Bàu Hàm 2 bắt quả tang Nguyễn Văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Heroin, khối lượng 0,0856gam và loại Methamphetamine, khối lượng 0,0657gam. Tổng khối lượng 02 chất ma túy là 0,1513gam. Bị cáo đã phạm tội chưa Đ xóa án tích mà tiếp tục phạm tội, thuộc T hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, hành vi của Nguyễn Văn Đ thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 và điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 50/CT-VKS-TN ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Nguyễn Văn Đ về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Xét tính chất của vụ án thấy rằng, tình hình tội phạm ma túy nói chung và trên địa bàn huyện T nói riêng có chiều hướng phức tạp, với tính chất ngày càng nghiêm trọng, gây nhức nhối cho xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

[4.1] Xét nhân thân: Bị cáo đã có 04 tiền án về tội “trộm cắp tài sản”, thể hiện việc bị cáo có nhân thân xấu.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...*”. Tuy nhiên, do bị cáo không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng vụ án*:

- 02 đoạn ống nhựa màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 đoạn túi nilon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng, Đ bọc bên ngoài bằng miếng giấy màu trắng; có khối lượng còn lại sau giám định M1 là 0,0644gam và M2 đã sử dụng hết, đã niêm phong Đ hoàn lại sau giám định số 25/KL-KTHS ngày 11/01/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai. Đây là số ma túy Nguyễn Văn Đ dùng để sử dụng cho bản thân nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số sim 0877787088. Đây là điện thoại mà Đ gắn sim này vào gọi liên lạc mua ma túy về sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, biển số 64H5-4667, số khung 1P50FMGY0381872, số máy CF100-II20110226. Đây là xe mô tô Nguyễn Văn Đ điều khiển đi mua ma túy về sử dụng. Nguyễn Văn Đ khai nhận mua lại xe mô tô này của 01 người tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 2.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ. Quá trình điều tra xác định xe mô tô này có biển số không trùng với số khung, số máy; Biển số xe mô tô đứng tên anh Nguyễn Văn T nhưng qua xác minh thể hiện anh T đứng tên biển số xe mô tô này nhưng đăng ký với xe mô tô khác và anh T vẫn đang sử dụng xe mô tô này; Đồng thời, qua xác minh số khung, số máy của xe mô tô trên nhưng không tìm thấy dữ liệu của xe mô tô này. Tại bản kết luận giám định số 473/KL-KTHS ngày 17/3/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai thể hiện xe mô tô này không bị mài đục số khung, số máy. Vì vậy, đối với xe mô tô này cần tịch thu sung quỹ nhà nước và biển số 64H5-4667 không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với đối tượng tên T ở khu vực xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai có số điện thoại 0703531948 là đối tượng bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn Đ. Nguyễn Văn Đ không biết về nhân thân, lai lịch của T, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã tiến hành xác minh theo như thông tin Đ cung cấp nhưng không xác định Đ đối tượng này. Ngày 12/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã có văn bản yêu cầu Công ty viễn thông cung cấp thông tin của số thuê bao trên nhưng hiện chưa có kết quả nên tách ra khi nào có kết quả sẽ xử lý sau

[9] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã Đ thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[10] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo Đ quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm i khoản 1 và điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 50 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 05 (Năm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2023.

2. *Về vật chứng vụ án:* Tịch thu tiêu hủy 02 đoạn ống nhựa màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 đoạn túi nilon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng, Đ bọc bên ngoài bằng miếng giấy màu trắng; có khối lượng còn lại sau giám định M1 là 0,0644gam và M2 đã sử dụng hết, đã niêm phong Đ hoàn lại sau giám định số 25/KL-KTHS ngày 11/01/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số sim 0877787088.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, biển số 64H5-4667, số khung 1P50FMGY0381872, số máy CF100-II20110226

Tịch thu tiêu hủy biển số 64H5-4667.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/4/2023 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

3. *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:*

Bị cáo Đ quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Châu Ngọc Hà

